**MÔ HÌNH BỆNH TẬT TỬ VONG TẠI TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**

**VÀ MỤC TIÊU CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG**

**TRONG TÌNH HÌNH MỚI**

**I. Mô hình bệnh tật tại Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu năm 2018.**

**1. Mười bệnh mắc cao nhất.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên bệnh/nhóm bệnh** | **Tại khoa khám bệnh** | **Điều trị nội trú** |
| 1 | |  | | --- | | Các tổn thương khác do chấn thương xác định và ở nhiều nơi (**S00-S01,S04,S09-S11,S14-S16,S19-S21,S24-S25,S29-S31,S34-S35,S39-S41,S44-S46,S49-S51,S54-S56,S59-S61,S64-S66,S69-S71,S74-S76,S79-S81,S84-S86,S89-S91)** | | 64.491 | 9.072 |
| 2 | Tăng huyết áp nguyên phát **(I10)** | 215.226 | 2.705 |
| 3 | Bệnh khác của cột sống (**M40-M49,M53-M54)** | 67.015 | 2.260 |
| 4 | |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | |  |  |  | | --- | --- | --- | | |  | | --- | | Bệnh virut khác ( | | A81,A87-A89,B03-B04,B07-B09,B25,B27-B34) | | | | 22.523 | 3.492 |
| 5 | |  | | --- | | Viêm họng và viêm midan cấp (J02-J03) | | 56.487 | 28.365 |
| 6 | Bệnh khác của tai và xương chũm **(H60-H62,H80-H83,H92-H95)** | |  | | --- | | 29.483 | | 2.859 |
| 7 | Viêm dạ dày và tá tràng (K29) | 60.631 | 2.983 |
| 8 | Viêm phế quản và viêm tiểu phế quản cấp (J20-J21) | 33.907 | 2.720 |
| 9 | Hen (J45-J46) | 20.120 | 1.816 |
|  | Viêm phế quản tràn khí và các bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính (J40-J44) | 13.780 | 1.746 |
| 10 | |  | | --- | | Bệnh tim thiếu máu cục bộ khác ( I20, I23-I25) | | 11.055 | 1.624 |

**2.Mười bệnh tử vong cao nhất.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên bệnh/nhóm bệnh** | **Số cas** | **TL(%)** |
| 1 | **Tai nạn do nguyên nhân sức mạnh cơ học và không cố ý (W20-W64)** | 35 | 3.7 |
| 2 | |  |  | | --- | --- | | Rối loạn dẫn truyền và loạn nhịp tim   |  | | --- | | (I44-I49) | | | 68 | 9.8 |
| 3 | Tai nạn giao thông (V01-V09,W01-W19) | 19 | 2.0 |
| 4 | **Bệnh khác của hệ hô hấp (J22,J66-J99)** | 13 | 1.3 |
| 5 | Các triệu chứng, dấu hiệu và kết quả bất thường về khám lâm sàng và xét nghiệm khác, chưa xếp ở chỗ khác (**R00-R09,R11-R49,R50-R53,R55-R99)** | 11 | 0.4 |
| 6 | Tổn thương khác do chấn thương trong sọ (S06) | 8 | 0.6 |
| 7 | **Các tổn thương khác do chấn thương xác định ở nhiều nơi (S81, S84-S86, S89-S91)** | 8 | 0.3 |
| 8 | Bệnh viêm phổi (J12-J18) | 5 | 0.1 |
| 9 | **Nhiễm HIV (B20-B24)** | 3 | 7.8 |
| 10 | **Khối u (C00-D48)** | 3 | 0.1 |

**II. Đổi mới công tác chăm sóc sức khỏe cộng đồng do mô hình bệnh tật thay đổi.**

Qua số liệu nghiên cứu về mô hình bệnh tật tại tất cả các cơ sở khám chữa bệnh công lập Tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu năm 2018. Mười (10) bệnh mắc cao nhất và 10 nguyên nhân tử vong cao nhất tại bệnh viện tuyến tỉnh cho thấy nhiều điểm mới liên quan đến việc cung cấp dịch vụ chăm sóc ban đầu và điều trị tại bệnh viện tuyến Tỉnh.

* Mười bệnh mắc cao nhất: Các tổn thương ở nhiều nơi, tăng huyết áp, bệnh của cột sống, bệnh virus khác, Viêm họng và viêm amidan cấp, Bệnh khác của tai và xương chũm, Viêm dạ dày và tá tràng, Viêm phế quản và viêm tiểu phế quản cấp, hen, Viêm phế quản tràn khí và các bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, Bệnh tim thiếu máu cục bộ khác.
* Mười bệnh chết cao nhất: **Tai nạn do nguyên nhân sức mạnh cơ học và không cố ý,** Rối loạn dẫn truyền và loạn nhịp tim, Tai nạn giao thông, **Bệnh khác của hệ hô hấp,** Các triệu chứng, dấu hiệu và kết quả bất thường về khám lâm sàng và xét nghiệm khác, chưa xếp ở chỗ khác, Tổn thương khác do chấn thương trong sọ, **Các tổn thương khác do chấn thương xác định ở nhiều nơi ,** Bệnh viêm phổi, Nhiễm HIV, Khối u.

Các dẫn liệu trên cho thấy mô hình bệnh tật thay đổi, trong thời gian tới ngành y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tiếp tục thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ y tế với nội dung cụ thể:

* Ổn định và phát triển về mạng lưới nhân sự, nền tảng cho việc triển khai thực hiện thành công các nhiệm vụ chuyên môn.
* Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và đảm bảo sự hài lòng của người dân khi tham gia khám, chữa bệnh.
* Bảo đảm đủ thuốc thiết yếu phục vụ công tác điều trị, thực hiện bình ổn giá thuốc tạo sự an tâm cho người bệnh.
* Nâng cao hiệu quả công tác thông tin, giáo dục, truyền thông thay đổi hành vi về chăm sóc sức khỏe của người dân, để người dân tham gia chăm sóc sức khỏe ban đâu tại cộng đồng nhiều hơn.
* Thực hiện tốt các chính sách và công bằng xã hội trong các dịch vụ y tế, đảm bảo mọi người dân đều được chăm sóc sức khỏe toàn diện.

**III.Nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh trong tình hình mới.**

1. Cơ sở y tế cần có đủ nguồn lực với trình độ chuyên môn cao để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho người dân trong tỉnh.
2. Nhân viên y tế cần thay đổi cách phục vụ theo mô hình lấy bệnh nhân trung tâm, tương tác với người bệnh, nhân viên y tế phải là người phục vụ thân thiện, nhiệt tình, hiểu biết và thông minh.
3. Đầu tư đầy đủ các trang thiết bị phục vụ cho công tác điều trị, chẩn đoán bệnh một cách chính xác.
4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tiếp tục chuẩn hóa hệ thống thông tin y tế đảm bảo đảm tính chính xác làm cơ sở cho việc đầu tư phát triển ngành.
5. Đa dạng hóa công tác chăm sóc bảo vệ sức khỏe người dân để các cơ sở khám chữa bệnh ngoài công lập có điểu kiện tham gia vào công tác chăm sóc sức khỏe người dân trong tỉnh. (Th.S *Lê Bích Thương Thương-P.KHTC Sở Y tế*)